TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 06-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1/ Phạm Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Hoàng Minh Nghĩa;

2// Lê Vũ Trung.

Thư ký phiên tòa: 1/ Nguyễn Văn Linh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân tham gia phiên tòa: 2// Mai Văn Dũng, 4/ Dương Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Huy Th, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1997 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tàu K, Lữ đoàn M, Bộ Tư lệnh Vùng B Hải quân; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN; Nhân viên RĐ, Tàu K, Lữ đoàn M, Bộ Tư lệnh Vùng B Hải quân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy L1 và bà Lê Thị L2; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt, tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam K - Quân khu P; có mặt.

2. Trương Tuấn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1996, tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tàu Q, Lữ đoàn M1, Bộ Tư lệnh Vùng B Hải quân; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN; Nhân viên RĐ, Tàu Q, Lữ đoàn M1, Bộ Tư lệnh Vùng B Hải quân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang X1 và bà Trần Thị X2; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt, tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam K - Quân khu P; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. NBC1, Luật sư - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn TT– Chi nhánh HM, bào chữa cho bị cáo Trần Huy Th; có mặt.

2. NBC2, Luật sư - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn NLT, bào chữa cho bị cáo Trương Tuấn T; có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Phong H; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1998, tại Bình Phước; nơi cư trú: ấp TL, xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; (Đã chết ngày 13/11/2019).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phong H: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp TL, xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước (Mẹ ruột của bị hại Nguyễn Phong H) đã uỷ quyền cho những người sau đây:

1. NĐD1 sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 380/4A, đường NK, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H (theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2020); có mặt.

2. NĐD2, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số 48 Lô 10, đường VĐ, phường E, thành phố F, tỉnh Bạc Liêu, là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H (theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Phong H: Ông Nguyễn Hoài Ng, Luật sư - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn CĐD; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp TL, xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước, có mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 495B/2 Khu phố C, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn I, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLQ1: Ông Võ Vương Khánh Tr, Luật sư - Văn phòng Luật sư KT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, có mặt;

2. NLC2, có mặt;

3. NLC3, vắng mặt;

4. NLC4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2019 sau khi ăn nhậu tại quán Anh Minh xong, NLC1 mời Nguyễn Phong H, Nguyễn Tấn B1, NLC3, Nguyễn Tấn B2, NLC4, Chu Đình B3, Lương Văn B4, Lê Công B5 cùng anh trai Trần Huy Th và bạn của Th là Trương Tuấn T, NLC2, Nguyễn Quốc B6, đi hát Karaoke và uống bia tại phòng hát VIP1, quán Z, địa chỉ Khu phố C, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Đến cổng quán thì B6 và B5 chở nhau đi ăn nên không vào quán hát. Mọi người hát và uống bia được khoảng 40 phút thì NLC2 và NLC3 thì xảy ra mâu thuẫn do NLC3 làm đổ bia ra sàn, NLC2 nói gọi nhân viên vào lau sàn, NLC3 hiểu nhầm, tưởng NLC2 bảo mình phải lau sàn. Ngồi gần đó Nguyễn Phong H cùng NLC3 cãi nhau với NLC2, H chửi NLC2 rồi cầm rổ nhựa đựng bánh ném về phía NLC2 nhưng được T gạt ra. Thấy vậy, Th vào can ngăn và có dùng tay đẩy một cái vào mặt H. Mọi người ngừng hát và ra quầy tính tiền, tại đây H tiếp tục gây sự, cãi nhau với Th, H lao vào đánh Th nhưng không trúng lại bị Th dùng tay phải đấm vào mặt. T, NLC2 ra ngoài quán karaoke trước, liền sau đó Th, H và những người còn lại cũng đi ra. Khi ra đến cổng quán thì B6 và B5 cũng đã về đến, tại vị trí phía bên trái cổng quán karaoke hướng về phía phường TB, tất cả dừng lại, H và một số người trong nhóm bạn của H tiếp tục cãi nhau với Th, T. Được khoảng 2-3 phút thì H lao vào định đánh Th, bị Th đạp một cái vào đùi nhưng không ngã, H tiếp tục lao vào thì bị Th dùng tay phải đấm thẳng một cái vào mặt làm H ngã xuống đường. Lúc đó nhóm bạn của H lao vào xô sát với Th và T. Khi Trương Tuấn T đang xô sát với hai, ba người của nhóm bạn H, lúc đẩy được những người này ra và thấy H đang chống tay xuống đất, mặt cúi song song, cách mặt đường khoảng 50-60cm, định đứng dậy, thì T đã dùng chân phải đá một cái vào mặt, làm H bị ngã nằm xuống đường, nôn ói. Khi thấy Th đấm H ngã xuống đường, B2 đã lao vào ôm Th từ phía sau lưng, B1 dùng thanh sắt hình L dài khoảng 25-30cm đánh một cái vào đầu Th, nhìn thấy vậy, B6 lao đến ôm quật B1 văng ra, sau đó chạy đến bãi đất trống bên lề đường nhặt một thanh gỗ quay lại đánh vào đầu B1. Thấy H đang nôn ói và người co giật B3 liền hô lên, mọi người dừng lại không đánh nhau nữa. NLC4 đỡ đầu và bế H lên xe mô tô của B2 để đưa đi cấp cứu tại bệnh viện TN, tỉnh Đồng Nai, sau đó được chuyển lên bệnh viện CR đến ngày 13/11/2019 tử vong.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy Th, Trương Tuấn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ hiểu nhầm giữa NLC2 và NLC3, dẫn đến mâu thuẫn giữa NLC2 và NLC3, H, bị cáo Trần Huy Th khi giải quyết mâu thuẫn chưa được hài hòa, khéo léo nên đã dẫn đến cãi lộn và phạm tội. Bị cáo Trương Tuấn T cũng là do bực tức vì bị hại Nguyễn Phong H có thái độ hung hăng, gây sự trước nên khi thấy H đang lồm cồm bò dậy đã đến đá một cái vào mặt làm H ngã xuống đường.

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra: Lời khai của những người làm chứng NLC1, NLC2 và lời khai tại cơ quan điều tra của người làm chứng NLC3, NLC4 là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo. Tất cả đều xác nhận đúng diễn biến sự việc xảy ra vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2019 đó là: Sau khi đến quán karaoke Z hát được khoảng 40 phút thì NLC2, NLC3, H có to tiếng, cãi nhau tại phòng hát karaoke trong quán, trong lúc can ngăn Th đã dùng tay đẩy một cái vào mặt H. H bực tức ra đến quầy tính tiền lại tiếp tục lao vào đánh Th nhưng không trúng lại bị Th dùng tay phải đấm vào mặt H. Ra khỏi quán H liền chỉ tay vào mặt và chửi NLC2, cãi nhau với T và Th, H tiếp tục lao vào đánh Th thì bị Th dùng tay phải đấm thẳng một cái vào mặt H làm H ngã xuống đường. Khi thấy H đang lồm cồm bò dậy thì T đã dùng chân phải đá một cái vào mặt làm H nằm gục xuống đường, bị nôn ói, co giật, mắt nhắm, hai tay buông thõng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1576/KLGĐ-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Phong H: Chấn thương sọ não nặng xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não thất, nứt vỡ thành trước xoang trái/nhồi máu cơ tim phù phổi cấp. Cơ chế gây thương tích: Nạn nhân bị tác động lực trực tiếp vào vùng đầu bởi vật tày không có cạnh dẫn tới nứt vỡ xoang trán bên trái, xuất huyết rải rác dưới màng não mềm, xuất huyết não thất. Nhồi máu cơ tim và phù phổi cấp tính là thứ phát sau chấn thương sọ não dẫn tới tử vong (BL: 35).

Công văn số 49/PC09 ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giải thích nguyên nhân tử vong của Nguyễn Phong H là: Do yếu tố ngoại lực tác động gây nên chấn thương sọ não điều trị nội khoa không hồi phục dẫn tới tử vong, loại trừ nhồi máu cơ tim và phù phổi cấp vì: nếu nhồi máu cơ tim trong cơ thể nạn nhân thì nạn nhân sẽ bị ngất xỉu trước khi bị đánh; phù phổi cấp là hậu quả của quá trình nằm điều trị gây tụ dịch vùng nhu mô phổi, hoặc trong quá trình nạn nhân bị nhồi máu cơ tim cũng dẫn tới phù phổi cấp (BL: 71).

Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 11/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố BH, tỉnh Đồng Nai xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc trên đường nội bộ khu dân cư đoạn phía trước cửa hàng tạp hóa TN, khu phố C, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (cách quán karaoke Z 20m về phía Đông). Đoạn đường xảy ra vụ việc là đoạn đường thẳng, chạy theo hướng Đông – Tây. Hai bên đường là khu vực nhà dân, không có vỉa hè. Chọn hướng khám nghiệm là từ Tây sang Đông, chọn lề phải làm lề chuẩn, quá trình khám nghiệm ghi nhận: Trên mặt đường tại vị trí cách lề chuẩn 2,8m, cách góc tường hướng Đông Bắc cửa hàng tạp hóa TN 04m ghi nhận vị trí anh H bị đánh. (BL: 44)

Trong vụ án này, Nguyễn Tấn B1 đã dùng 01 thanh sắt (hình chữ L, dài khoảng 25cm - 30cm, đường kính khoảng 1,5cm) đánh vào đầu bị cáo Th. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1233/C09B, ngày 25/02/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Th bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%, bị cáo Trần Huy Th có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Nguyễn Tấn B1. Nguyễn Quốc B6 dùng 01 thanh gỗ (có đường kính khoảng 3cm, dài 50cm) đánh vào đầu Nguyễn Tấn

B1, do vết thương nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, đồng thời Nguyễn Tấn B1 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. B1, B6 sau khi thực hiện hành vi xong đã vứt thanh sắt và thanh gỗ vào bãi đất trống bên lề đường, gần hiện trường vụ án, Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm thanh sắt và thanh gỗ nhưng không thu giữ được. (BL: 40, 41, 95, 96 và 384).

Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Th, T đã tự nguyện nhờ gia đình thay mình thỏa thuận, thống nhất khắc phục hậu quả bồi thường cho bà Nguyễn Thị V (Mẹ ruột của bị hại Nguyễn Phong H) số tiền là 312.000.000 đồng, mỗi bị cáo và gia đình bồi thường 156.000.000 đồng. Việc bồi thường này đã được thực hiện xong. Gia đình hai bị cáo cũng không yêu cầu hai bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

Ngoài ra, tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa NLQ1 xác nhận có sống chung như vợ chồng với Nguyễn Phong H, có 01 con chung là cháu D sinh năm 2017. NLQ1 đưa ra các chứng cứ chứng minh cho mối quan hệ của chị và bị hại Nguyễn Phong H, gồm: hình ảnh đám cưới của NLQ1 với bị hại H, giấy khai sinh của cháu D nhưng không có họ tên cha, giấy tờ xác nhận của ban điều hành ấp TL xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước xác nhận cháu D là con của NLQ1 với bị hại H.

Tại giai đoạn điều tra, ngày 22/5/2020 NLQ1 có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị những khoản tiền sau: Chi phí, thu nhập bị mất do việc chăm sóc bị hại H tại bệnh viện, thu nhập thực tế bị mất của bị hại H trong thời gian cấp cứu tại bệnh viện, tiền tổn thất tinh thần cho chị và cháu D, bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho cháu D đến khi đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa NLQ1 tự nguyện rút yêu cầu đối với hai bị cáo về bồi thường: Khoản chi phí, thu nhập bị mất của chị trong thời gian chăm sóc bị hại H tại bệnh viện, thu nhập thực tế bị mất của bị hại H trong thời gian cấp cứu tại bệnh viện. Và vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị hai bị cáo Th, T phải bồi thường toàn bộ, một lần tiền tổn thất tinh thần cho mình và cháu D là 74.500.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho cháu D đến khi đủ 18 tuổi là 455.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án là: 02 chiếc (một đôi) giày vải, đế cao su màu trắng, vải màu đen, dây giày màu trắng là của bị cáo Trương Tuấn T đã đi khi đá bị hại Nguyễn Phong H thời điểm xảy ra vụ án. Tại phiên tòa, Trương Tuấn T có ý kiến không nhận lại đôi giày trên.

Tại Cáo trạng số 03/2020/CT-VKS2 ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, truy tố Trần Huy Th, Trương Tuấn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Huy Th, Trương Tuấn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, động cơ, mục đích, nguyên nhân phạm tội, hậu quả của vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Tuấn T và Trần Huy Th phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 17, khoản 1 Điều 38; Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Tuấn T từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huy Th từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc giày vải, đế cao su màu trắng, vải màu đen, dây giày màu trắng.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện, cam kết thỏa thuận việc khắc phục hậu quả, bồi thường xong giữa các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

* Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NBC1 - Người bào chữa cho bị cáo Trần Huy Th: Cơ bản nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là "Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" vì bị cáo Th không cố ý đánh bị hại H chết, nhưng do bực tức nhất thời mới dẫn đến hành vi đấm bị hại H ngã xuống đường nhưng ý thức cũng không muốn gây ra thương tích cho nạn nhân H. Bị cáo Trần Huy Th nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

NBC2 - Người bào chữa cho bị cáo Trương Tuấn T: Cơ bản nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được đơn vị nhận xét tốt trong thời gian công tác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo Trương Tuấn T nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện của bị hại Nguyễn Phong H và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng vụ án xảy ra là do lỗi của cả hai bên, nhưng lỗi của bị hại Nguyễn Phong H không phải là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa các bên trong vụ án. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NLQ1 và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho NLQ1 cho rằng: Mặc dù không có quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật, nhưng quan hệ hôn nhân giữa NLQ1 và bị hại Nguyễn Phong H được hai bên gia đình chấp nhận, cháu D cũng được gia đình Nguyễn Phong H chấp nhận, đã có xác nhận của ban điều hành, ấp TL, xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước nên có đủ cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là hôn nhân thực tế, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường của NLQ1.

NLQ2, NLQ3 không có ý kiến tham gia tranh luận gì.

Đối đáp với ý kiến tranh luận của các Luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng:

Hành vi của bị cáo Th trong vụ án này cho thấy: Bị cáo vẫn làm chủ được hành vi của mình, khi bị hại hai lần cố tình gây sự, xông đến đánh Th trước nhưng thực tế H chưa đánh được mà lại bị Th đánh lại. Từ khi bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn đến khi bị cáo Th đấm một cái vào mặt làm H ngã xuống đường ở bên ngoài quán karaoke thì hai bên đều được một số người khác can ngăn. Lúc thực hiện hành vi đấm, đá vào mặt H cả bị cáo Th và bị cáo T đều nhận thức được đầy đủ về hành vi, hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi của mình, nhưng bị cáo vẫn thực hiện cho thấy tinh thần bị cáo Th không bị kích động.

Các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư bào chữa của bị cáo T đề nghị: Kiểm sát viên xét thấy rằng đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai của các người làm chứng đều cho thấy bị hại Nguyễn Phong H đã có hành vi gây sự trước như chửi bới, chỉ tay vào mặt, lao vào định đánh NLC2 và chủ động lao vào đánh Th trước. Do vậy, trong vụ án này bị hại H cũng là người có lỗi.

Trong quá trình điều tra, kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, các tài liệu mà NLQ1 cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý để xác định chị là vợ hợp pháp của bị hại H, cháu D là con ruột của bị hại Nguyễn Phong H. Do vậy, yêu cầu bồi thường của NLQ1 là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các nội dung tranh luận khác Cáo trạng truy tố các bị cáo và luận tội tại phiên tòa đã thể hiện rõ hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ được thu thập đầy đủ, việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Viện kiểm sát đã xem xét đầy đủ các yếu tố, đề nghị mức án phù hợp.

Lời nói sau cùng,

Bị cáo Trần Huy Th rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trương Tuấn T: Bị cáo thực sự rất ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai báo trung thực hành vi của mình, đã cố gắng nhất để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo xin các cơ quan pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng

sự khoan hồng của pháp luật. Để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Trần Huy Th và Trương Tuấn T khai nhận: Tại phòng hát, khi giải quyết mâu thuẫn giữa NLC2, NLC3, trong lúc can ngăn bị cáo Th đã dùng tay phải đẩy vào mặt H một cái. Việc can ngăn này của bị cáo Th làm cho H bực tức, nên tại quầy thanh toán tiền H lao vào để đánh bị cáo Th nhưng không đánh được lại bị Th đấm một cái vào mặt. Khi ra khỏi quán karaoke bị hại H chửi bới và lao vào đánh bị cáo Th nhưng lại bị Th dùng tay phải đấm vào mặt H, làm H ngã xuống đường. Thấy bị hại H là người hung hăng nhất từ lúc xảy ra mâu thuẫn nên khi H đang lồm cồm bò dậy thì bị cáo T đã dùng chân phải đá vào mặt H làm H ngã xuống đường bất tỉnh, được đưa đi cấp cứu, điều trị sau đó đã tử vong. Hành vi của các bị cáo chỉ nhằm gây thương tích cho bị hại, nhưng hậu quả xảy ra làm bị hại tử vong sau khi đã được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện là nằm ngoài mong muốn và ý chí của các bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này bị hại Nguyễn Phong H cũng là người có lỗi, bị hại luôn là người chủ động gây sự trước, nhiều lần xông tới để đánh bị cáo Th trước, có hành động chửi bới và thái độ hung hăng trong thời gian xảy ra vụ việc. Bắt đầu từ mâu thuẫn trong phòng hát, cho đến khi xảy ra cãi lộn ngoài phòng hát karaoke.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Huy Th và Trương Tuấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của con người được pháp

luật bảo vệ mà còn làm xấu đi mối quan hệ đoàn kết Quân - Dân, hình ảnh tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng đến thành tích chung của đơn vị. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt và việc giải quyết mâu thuẫn chưa hài hòa, khéo léo của bị cáo Th nên đã dẫn tới hậu quả của vụ án. Th đấm, T đá vào mặt bị hại làm bị hại tử vong sau khi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thể gây ra thương tích cho bị hại và thực tế hậu quả bị hại chết là vì những thương tích do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật. Các bị cáo đều là Quân nhân, được rèn luyện trong Quân đội, được giáo dục pháp luật thường xuyên, hiểu biết những quy định của pháp luật đáng lẽ ra các bị cáo phải hành xử đúng tư cách của một Quân nhân. Nhưng các bị cáo đã hành động ngược lại, hậu quả xảy ra là bị hại tử vong. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm các bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vì trong quá trình phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước mà chỉ nghe, nhìn thấy và tiếp nhận ý chí của nhau, hành vi đánh bị hại chỉ là bộc phát, tấn công bằng tay, chân nhằm gây thương tích cho bị hại nhưng hậu quả làm bị hại chết nằm ngoài mong muốn và ý chí của các bị cáo. Hành vi của bị cáo Th đấm, bị cáo T đá vào mặt của bị hại H là nguyên nhân tổng hợp dẫn đến hậu quả của vụ án là làm cho bị hại H bị chấn thương sọ não và tử vong, hai hành vi này diễn ra liên tiếp nhau trong tổng thể vụ án do vậy không thể tách rời riêng rẽ. Các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án, nên đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung với hậu quả mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo trong vụ án này là khác nhau. Hành vi của T dùng chân để đá vào mặt của bị hại H là hành vi nguy hiểm hơn hành vi của Th, do đó bị cáo T phải là người chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Th.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo chưa bị kết án, xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tài sản cá nhân và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhưng các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác trong vụ án này bị hại đã gây sự trước, chửi bới và nhiều lần lao vào đánh bị cáo Th, do đó bị hại cũng có một phần lỗi, đối chiếu điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) thì các

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Th cho rằng bị cáo Th khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị kích động về tinh thần, xét thấy bị cáo Th khi đánh bị hại H vẫn làm chủ được hành vi của mình, khi thấy bị hại cố tình gây sự, xông đến đánh mình trước nhưng thực tế H chưa đánh được. Việc xảy ra đánh, cãi nhau giữa bị hại và bị cáo đều có sự can ngăn của những người khác nên không có cơ sở để cho rằng bị cáo Th phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần. Do vậy, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Xét thấy một số ý kiến đề nghị của Luật sư là đúng với hoàn cảnh gia đình bị cáo T. Nhưng các tình tiết mà Luật sư đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Trong vụ án này, đại diện bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối chiếu điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Hội đồng xét xử sẽ lưu ý khi lượng hình cho các bị cáo.

Xem xét khách quan và toàn diện nội dung của vụ án, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy đã thỏa mãn điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được rằng việc dùng tay đấm, dùng chân đá có thể gây ra thương tích cho bị hại nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và thực tế hậu quả bị hại chết là vì những thương tích do hành vi của hai bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý các bị cáo thật nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội sau này. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của B1 đã dùng 01 thanh sắt (hình chữ L, dài khoảng 25cm - 30cm, đường kính khoảng 1,5cm) đánh vào đầu bị cáo Th trong khi đánh nhau. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1233/C09B, ngày 25/02/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Trần Huy Th bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Bị cáo Trần Huy Th có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với B1 nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với B1.

Đối với hành vi của B6 dùng 01 thanh gỗ *(có đường kính khoảng 3cm, dài 50cm)* đánh vào đầu B1, do vết thương nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, đồng thời B1 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do vậy, không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với B6.

[6] Bồi thường thiệt hại: Ngay sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo tích cực, tác động gia đình thay mình thỏa thuận, thống nhất bồi thường khắc phục hậu quả, cho đại diện của bị hại Nguyễn Phong H là bà Nguyễn Thị H với số tiền là 312.000.000 đồng, trong đó mỗi gia đình bị cáo đã bồi thường 156.000.000 đồng. Việc bồi thường này đã được NLQ2 (mẹ ruột của bị cáo Trần Huy Th), NLQ3 (bố ruột của bị cáo Trương Tuấn T) thoả thuận và thực hiện xong cho bà Nguyễn Thị H ngày 25/3/2020. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với khoản tiền 312.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo Th là 156.000.000 đồng và gia đình bị cáo T là 156.000.000 đồng. Đây là số tiền hai gia đình đã bỏ ra bồi thường thay các bị cáo cho gia đình bị hại Nguyễn Phong H. Trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hai gia đình không yêu cầu bị cáo Th, bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trên cơ sở yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 22/5/2020 của NLQ1, xét thấy NLQ1 có liên quan đến thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại H tại bệnh viện. Nhưng tại phiên tòa hôm nay NLQ1 đã rút yêu cầu bồi thường này. Việc NLQ1 rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của NLQ1 với các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị và cháu D đồng thời yêu cầu về khoản tiền cấp dưỡng cho cháu D. Xét thấy yêu cầu với các tài liệu mà NLQ1 cung cấp là chưa đủ cơ sở pháp lý để Hội đồng xét xử xác định NLQ1 là vợ hợp pháp và cháu D là con của bị hại Nguyễn Phong H. Do vậy, yêu cầu này của NLQ1 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân đã trả lại 01 (một) Chứng minh nhân dân số ******* cho Trần Huy Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/2020/HSST-QĐ ngày 24/9/2020 và 01 (một) Chứng minh nhân dân số ******* cho Trương Tuấn T theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/2020/HSST-QĐ ngày 24/9/2020. Việc trả lại các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 chiếc (một đôi) giày vải, đế cao su màu trắng, vải màu đen, dây giày màu trắng của Trương Tuấn T. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án, nhưng tại phiên tòa bị cáo Trương Tuấn T đã từ chối nhận lại 02 chiếc (một đôi) giày trên. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc (một đôi) giày vải, đế cao su màu trắng, vải màu đen, dây giày màu trắng (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 28/11/2019).

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Huy Th, Trương Tuấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Huy Th, Trương Tuấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Tuấn T 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Huy Th 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07 tháng 12 năm 2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, của hai bị cáo và gia đình với đại diện bị hại (bà Nguyễn Thị H, mẹ ruột của bị hại H) với số tiền là: 312.000.000 (ba trăm mười hai triệu) đồng, trong đó: bị cáo Trần Huy Th và gia đình đã bồi thường 156.000.000 (một trăm năm mươi sáu triệu) đồng; bị cáo Trương Tuấn T và gia đình đã đồi thường 156.000.000 (một trăm năm mươi sáu triệu) đồng, việc bồi thường đã thực hiện xong.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 chiếc (một đôi) giày vải của bị cáo Trương Tuấn T (theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 28/11/2019).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Huy Th, bị cáo Trương Tuấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 10 năm 2020) bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- VKSQS KV2 QCHQ;
- CQĐTHS KV3QCHQ;
- Cơ quan THAHS QK7;
- Trại Tạm giam K QKP;
- 02 bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện của bị hại;
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

ĐM - In Th20b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1// Phạm Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm quân nhân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

3// Hoàng Minh Nghĩa **1// Phạm Thị Thanh Thủy**

2// Lê Vũ Trung